

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ -BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục An toàn thực phẩm thuộc Bộ Y tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Cục An toàn thực phẩm là cục chuyên ngành thuộc Bộ Y tế, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Y tế quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Y tế được phân công quản lý trong phạm vi cả nước.

Cục An toàn thực phẩm có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: Vietnam Food Administration, viết tắt là VFA

2. Cục An toàn thực phẩm có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, tài khoản riêng và có trụ sở làm việc tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Y tế và hướng dẫn, tổ chức thực hiện.

2. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung trình cấp có thẩm quyền ban hành:

a) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm thực phẩm và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quy định về mức giới hạn an toàn đối với nhóm sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Y tế;

b) Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh: thực phẩm chức năng, nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, nước đá dùng liền, vi chất bổ sung, tăng cường vào thực phẩm, phụ gia thực phẩm, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc phạm vi được phân công quản lý của Bộ Y tế; hướng dẫn Thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

c) Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể, nhà hàng tại khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố;

d) Quy định điều kiện cơ sở kiểm nghiệm an toàn thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

đ) Quy định về quản lý phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, vi chất dinh dưỡng bổ sung, tăng cường vào thực phẩm; Danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm.

3. Trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về mức giới hạn an toàn đối với các nhóm sản phẩm do các bộ quản lý chuyên ngành xây dựng và đề nghị.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và các Bộ, ngành khác thực hiện công tác thông tin và truyền thông, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng hệ thống cảnh báo sự cố an toàn thực phẩm; quy định cụ thể việc khai báo sự cố về an toàn thực phẩm; tổ chức thực hiện việc giám sát, phân tích nguy cơ, phòng ngừa, điều tra và phối hợp ngăn chặn ngộ độc thực phẩm, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

6. Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm: phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, vi chất dinh dưỡng bổ sung, tăng cường vào thực phẩm, thực phẩm chức năng và các thực phẩm khác theo quy định của pháp luật; quản lý an toàn thực phẩm đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

7. Tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ và cấp, đình chỉ: giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm; phụ gia thực phẩm;

giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế theo quy định của pháp luật. Thu hồi các loại giấy tiếp nhận, giấy xác nhận theo đề nghị của tổ chức, cá nhân.

8. Tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ và cấp, cấp lại, đình chỉ, thu hồi: giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế theo quy định pháp luật. Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

9. Tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ và cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, thu hồi: Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc phạm vi được phân công quản lý của Bộ Y tế khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu; giấy chứng nhận y tế và các giấy chứng nhận khác đối với các sản phẩm thực phẩm xuất khẩu khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

10. Quyết định chỉ định, chỉ định lại, đình chỉ, thu hồi quyết định chỉ định đối với cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

11. Đầu mối tham mưu trình Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ định/giao nhiệm vụ:

a) Cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Cơ sở làm kiểm nghiệm trọng tài và kết luận cuối cùng khi có sự khác biệt về kết quả kiểm nghiệm của các cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm trong và ngoài ngành Y tế;

b) Cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

12. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế.

13. Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và xử lý các vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tham gia chỉ đạo, hướng dẫn việc kiểm tra, thanh tra về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

14. Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm và thường trực của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm (Ủy ban Codex) Việt Nam.

15. Xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm; tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên cơ sở giám sát và tổng hợp báo cáo của các bộ quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

16. Thực hiện công tác pháp chế, công tác cải cách hành chính, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, tài sản và kinh phí được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế.

18. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Y tế giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động

1. Lãnh đạo Cục: Cục trưởng và các Phó Cục trưởng

Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, miễn nhiệm theo các quy định của pháp luật.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; Phó Cục trưởng giúp việc cho Cục trưởng và được Cục trưởng giao phụ trách một số công tác, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được giao.

2. Cơ cấu tổ chức của Cục

a) Văn phòng Cục;

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

c) Phòng Pháp chế - Thanh tra;

d) Phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm;

đ) Phòng Giám sát Ngộ độc thực phẩm và Thông tin truyền thông;

e) Phòng Quản lý Sản phẩm thực phẩm;

f) Đơn vị sự nghiệp:

- Văn phòng Ủy ban Codex Việt Nam;

- Trung tâm Ứng dụng và Đào tạo an toàn thực phẩm.

3. Cơ chế hoạt động

a) Cục An toàn thực phẩm hoạt động theo chế độ Thủ trưởng;

b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Cục và các phòng, đơn vị thuộc Cục do Cục trưởng quy định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Cục được Bộ Y tế giao. Mọi quan hệ giữa Văn phòng Cục, các phòng, đơn vị thuộc Cục do Cục trưởng quy định;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo Văn phòng Cục, lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Cục thực hiện theo quy định của pháp luật;

d) Các chức danh lãnh đạo Cục, lãnh đạo Văn phòng Cục, lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Cục được hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật.

4. Biên chế

Biên chế của Cục An toàn thực phẩm được xác định theo quy định của pháp luật về vị trí việc làm và được điều chỉnh theo nhu cầu vị trí việc làm do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định trên cơ sở đề xuất của Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm.

5. Kinh phí

Kinh phí hoạt động của Cục An toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.
2. Quyết định số 2728/QĐ-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục An toàn thực phẩm thuộc Bộ Y tế hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các ông bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ Y tế và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Công Thương;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm;
- Các cơ quan, đơn vị được UBND cấp tỉnh phân công quản lý an toàn thực phẩm;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các ngành;
- Website Bộ Y tế; Website Cục;
- Lưu: VT, ATTP, TCCB, PC.

BỘ TRƯỞNG



Đào Hồng Lan